

Dù bị mù từ nhỏ và không qua trường lớp, thầy dạy nhạc nào nhưng ông Nguyễn Quang Ái ở thôn Đông Triều, xã Quỳnh Di (Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An) vẫn khiến nhiều người thán phục với tài đàn hát. Ít ai biết rằng, cuộc đời “nghệ sĩ mù” cũng lắm truân chuyên.



LÃO NÔNG MÙ CHOI ĐƯỢC 7 LOẠI NHẠC CỤ

TỪ KÊ MÙ THÀNH THẦY DẠY NHẠC

Nhà có 4 anh em và Nguyễn Quang Ái (sinh năm 1946) là con thứ hai trong gia đình quen nghề chài lưới. Lúc mới cất tiếng khóc chào đời, ông cũng là một đứa trẻ lành lặn. Lên 9 tháng tuổi, căn bệnh đậu mùa đã cướp đi của ông hai con mắt. Những năm tháng tuổi thơ, cậu bé Ái sống chìm trong bóng tối. Khi ban bè cùng trang lứa cắp sách đến trường, Ái chỉ biết dò dẫm một mình trong căn nhà với tự ti, mặc cảm.

Năm tháng qua đi, đến khi Ái mới hơn chục tuổi đầu, ông được nghe tiếng đàn bầu trong dịp cùng anh trai đi xem hội làng. Không hiểu sao, tiếng đàn bầu thánh thót, lúc trầm, lúc nhặt đã khiến tâm hồn héo úa của chàng trai mù như hồi sinh. Ái lắng tai nghe như muốn để nhớ hết thấy mọi âm điệu phát ra từ chiếc đàn bầu. Khi tiếng đàn ngừng lại, Ái chưa vội về mà giục anh trai đưa đến gặp người chơi đàn để xin được “mục sở thị” chiếc đàn bằng tay. “Lúc mới cầm chiếc đàn bầu, tôi chỉ biết sờ, biết nắm để hình dung nó ra sao. Tôi không khỏi ngạc nhiên khi chỉ với 1 thanh gỗ cùng 1 sợi dây cước cùng 1 ống gỗ rỗng tròn mà có thể tạo nên những bản nhạc lay động

lòng người đến thế!”, ông Ái nhớ lại.

Sau lần ấy, không biết động lực nào thôi thúc khiến Nguyễn Quang Ái quyết tâm học đàn. Không ai dạy, Ái tự học. Với người lành lặn, chơi đàn bầu đã khó và với Ái, điều đó còn khó hơn gấp trăm lần. Không có điều kiện mua đàn, Ái nhờ một bác thợ mộc trong làng tận dụng tre, luồng thừa đểo cho hao hao giống rồi dùng dây cước (lấy từ lưới đánh cá) buộc lại, thế là Ái có đàn bầu cho riêng mình. Mãi đến năm 40 tuổi, ông mới được sở hữu chiếc đàn bầu thực thụ do một người thợ mộc tặng còn chiếc guitar được ông bác họ đi bộ đội mang về đem cho. Cứ mỗi tối, Ái nhờ người nhà đưa qua nhà bạn hát trong làng, khi thì bạn hát đến nhà để tập đàn cho khớp với giọng bạn hát. Cứ như vậy, sau một thời gian ngắn, Ái đã chơi thành thục mà không cần ai dạy.

Sau đó, nghe đài phát thanh, ông biết được một số làn điệu dân ca Ví dặm, chèo rồi cố nhớ lời, nhớ nhạc để tự mình vừa đàn, vừa hát. Ái đã chơi nhuần nhuyễn nhiều bài dân ca, nhạc cổ bằng chiếc đàn bầu tự chế khiến gia đình và những hàng xóm xung quanh không khỏi ngạc nhiên thán phục. Thành thạo

●DUY NGỢI

đàn bầu, Ái lại tìm thấy niềm đam mê với sáo trúc, đàn nguyệt, guitar... Không biết chữ nhưng chàng trai mù vùng biển làng Quỳnh có khả năng học thuộc và nhớ rất nhiều làn điệu dân ca của các vùng miền. Chẳng mấy chốc, chuyện chàng mù ca hay, đàn giỏi đã lan khắp làng rồi khắp huyện và được mời đi biểu diễn ở nhiều nơi.

Mới 25 tuổi, Nguyễn Quang Ái đã được mời đi dạy nhạc cho một số xã lân cận như Quỳnh Phương, Quỳnh Vinh, Quỳnh Thiện... Ái dạy một xã độ vài tháng, nhiều thì cả năm. Tính ra lúc ấy, Nguyễn Quang Ái đã có 4-5 năm dạy nhạc. Ông Ái nhớ lại: “Hồi đó còn bao cấp nên tiền công xá chẳng đáng là bao. Khi về Quỳnh Lộc dạy, HTX ở đó phân công mỗi học viên lo cơm nước và chỗ ngủ cho thầy mỗi bữa còn không có thù lao gì nhưng với tôi được đi dạy, được truyền thêm niềm say mê âm nhạc và hát những làn điệu dân ca cho người dân nghe là hạnh phúc lắm”.

Hết đi dạy đàn ca, ông được một số người bạn chơi nhạc ở Quỳnh Phương mời vào ban nhạc phục vụ khách khứa, lễ hội ở Đền Cờn. Biểu diễn ở đây, hôm nào đồng khách thì được vài chục đồng

giúp ông chi tiêu chè, thuốc. Làm được 2 năm, ông nghỉ và bắt đầu ngao du với kiếp cầm ca. Khi ấy, ông đã ngoài ba mươi.

ĐÔI LONG ĐONG!

Trong thời gian đi dạy nhạc, ông Á đã 2 lần cưới vợ. Họ đều là những người đàn bà lạnh lặn. Cả hai người phụ nữ lần lượt đến với ông cũng vì cảm mến tiếng đàn, lời ca bỏ ngoài tai những lời đàm tiếu của bà con chòm xóm cùng sự ngăn cấm của gia đình để cùng ông xây tổ ấm. Sau mấy năm chung sống, vì không sinh được đứa con nào nên cả hai bà vợ của ông Á đã ra đi với hi vọng ông tìm duyên mới sẽ có được hạnh phúc trọn vẹn hơn.

Buồn. Trống vắng. Lang bạt khắp nơi với hành trang mang theo là mấy cây đàn, một ngày kia Nguyễn Quang Á đến công trường xây dựng hồ Vực Mấu thuộc xã Quỳnh Tân, (huyện Quỳnh Lưu). Ở đây, ông biểu diễn tại những khu lán trại của dân công trên công trường. Không biết duyên số đưa đẩy thế nào, ông Á được gán ghép với o dân công tên Nguyễn Thị Sáu (quê Nông Cống, Thanh Hóa). O Sáu cũng từng có một đời chồng và 2 đứa con (một trai, một gái) nhưng vì sống không hòa hợp được với người chồng trước nên mỗi người mỗi nẻo. Con trai theo bố, Sáu mang con gái mới mấy tháng tuổi vào xứ Nghệ làm dân công. Gặp ông Á mù, thấy hoàn cảnh

vậy thì thương tình và nghĩ đến cảnh ngộ của mình nên O Sáu không ngần ngại chủ động: - “Anh có đồng ý lấy tôi không?”. Ông Á không khỏi bất ngờ liền hỏi lại: - “O nói đùa hay nói thật đó? Đòi tôi khổ nhiều rồi!”. Sau đó, thấy O Sáu chân thành và sau bao ngày lang bạt với sự cô độc, trong sâu thẳm ông cũng mong có một người ở bên cạnh mình sớm hôm nên cũng đành “nhắm mắt đưa chân”. “Gặp nhau tháng giêng thì cuối tháng hai năm 1978, tôi và ông ấy làm đám cưới”, bà Sáu cho biết.

Đám cưới xong, vợ chồng ông về quê vợ ở Thanh Hóa sinh sống. Sống trong cảnh nghèo túng với cảnh đào củ rừng, ăn gốc đu đủ qua ngày nhưng vợ chồng ông Á vẫn luôn yêu thương nhau. Hai năm ở đây, ông bà có với nhau một trai, một gái nhưng nghiệt ngã thay, cả hai đứa con ấy đều bỏ bố mẹ mà đi khi mới 3 tháng tuổi.

Đau đớn và tuyệt vọng, ông Á bàn với vợ về quê nội. Sống chung với bố mẹ mấy tháng, vợ chồng ông quyết dọn ra ở riêng khi “gia tài” chỉ có hai gian nhà tranh vách đất. Cuối năm 1980, bà Sáu sinh hạ được một đứa con trai kháu khỉnh mà vừa mừng, vừa lo. Và điều không mong đợi lại đến, khi chỉ thiếu 3 ngày là tròn 3 tháng tuổi thì một lần nữa, vợ chồng ông Á lại vật vã đau đớn khi đứa con ra đi. Sau cú sốc ấy, bà Sáu đổ bệnh nặng nằm mấy tháng trời và sức khỏe yếu dần chỉ còn 27 kg. “Tuồng không thể sống được nên tôi đã nói với nhà tôi rằng: Tôi chắc

chết! Còn con Lợi đó ông chịu khó nuôi và yêu thương nó. Ông biết đàn hát thì hai cha con dắt nhau đi kiếm ăn chứ đừng về Thanh Hóa”, bà Sáu hồi tưởng lại.

Không còn nước mắt để khóc, ông Á chỉ biết động viên vợ đừng nghĩ quẩn và gắng ăn uống cho chóng khỏe. Hàng ngày, ông mò mẫm đi xin gạo của anh em, bà con chòm xóm về nấu cháo cho vợ. Và may sao, vợ ông dần khỏe lại. Bằng đi một thời gian, ông Á không khỏi ngạc nhiên khi thấy vợ mình chăm đi chùa cúng Phật. Đến năm 1982, bà Sáu lại có mang và cuối năm sinh được đứa con trai bụ bẫm. Sau đó, vợ chồng ông bà sinh thêm hai đứa con nữa và đều khỏe mạnh.

Chồng mù, con mọn nên gánh nặng đều dồn lên vai bà Sáu. Mẹ chạy ăn từng bữa từ sáng đến tối mịt mới về nên đứa con gái đầu của ông bà là Nguyễn Thị Lợi từ nhỏ đã thành “trụ cột”. Vừa chăm sóc 3 đứa em, Lợi còn mò cua, bắt ốc, bán ngô luộc giúp bố mẹ thêm đồng tiền đồng gạo. Nhưng tai họa lại thêm một lần giáng xuống nhà ông. Năm 1994, vì nhẹ dạ cả tin, Lợi đã nghe theo một người quen biết lưu lạc nơi xứ người xa xôi tận 18 năm trời.

VÍ THANH!

Cách đây độ 10 năm, vợ chồng ông Á mới được sống trong ngôi nhà ngói nhờ Chương trình xóa nhà tranh tre, nứa lá. Con trai đầu và cô con gái thứ hai của ông bà giờ đã có lập gia đình còn người con trai út đang đi bộ đội. Gia đình không phải chạy ăn từng bữa như trước, ông Á gia nhập đội nhạc của CLB người cao tuổi xã Quỳnh Dự. Thi thoảng, ông lại đi biểu diễn vào dịp lễ hội ở các địa phương. Cô con gái đầu sau gần hai mươi năm lưu lạc đã trở về và có việc làm ổn định ở xưởng cá Quỳnh Lập. Cuộc sống của ông hiện giờ dựa vào trợ cấp 202 của Chính phủ với 360 nghìn đồng/tháng. Nhiều năm qua, căn nhà của ông Á là điểm lui tới thường xuyên của những người yêu đàn, hát trong làng. Chơi được guitar, đàn bầu, nhị, sáo trúc, đàn tam thập lục, đàn nguyệt, Amonica nhưng với “nghệ sỹ mù” Nguyễn Quang Á, đàn bầu được xem là “đứa con cưng”, là bạn tri kỷ lúc vui, lúc buồn.

